



CÔNG TY CỔ PHẦN QUANALAB
QUANALAB JOINT STOCK COMPANY



AOSC
VLAT-1,1951
ISO/IEC 17025:2017

Mã số/ No: QNA.2509.01-03

Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

1. Tên khách hàng/ Name of customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH THOA
2. Địa chỉ/ Address of customer : Số 75, tổ 12, Phường Long Biên, TP Hà Nội
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/09/2025
4. Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 23/09/2025-28/09/2025
5. Ngày trả kết quả/ Date of issue : 03/10/2025
6. Tên mẫu/ Name of sample : Nước sản xuất Trường tiểu học Thượng Thanh
7. Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa 1.5
8. Bảng kết quả/ Results table :

STT No.	Chỉ tiêu thử nghiệm Testing Analysis(s)	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Giới hạn cho phép Regular limit (QCVN 01-1:2024/BYT)
1.	Coliform tổng số (*)/ Coliforms (*)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	<1	<1
2.	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt (*)/ E.coli or Fecal Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	CFU/100ml	<1	<1
3.	Màu sắc (*)/Color (*)	TCVN 6185:2015	TCU	Không phát hiện/ Not detected (LOD = 1.49)	15
4.	Mùi/ Odor	SMEWW 2150:2023	-	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
5.	pH(*)/pH value (*)	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	-	7.21	Trong khoảng 6.0-8.5
6.	Độ đục (**). (*) / Turbidity (**).(*)	AVA-KN- PP.MT/010 (Ref. SMEWW 2130 B:2023)	NTU	Không phát hiện/ Not detected (LOD = 0.7)	2
7.	Asen (As) (**).(*) / Arsenic (As) (**). (*)	SMEWW 3125 B:2023	mg/L	0.0003	0.01



CÔNG TY CỔ PHẦN QUANALAB

QUANALAB JOINT STOCK COMPANY



Mã số/ No: QNA.2509.01-03

Trang/ Page No: 2/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TESTING REPORT

8.	Clor tự do (Cl)(*) / Free chlorine (Cl) (*)	TCVN 6225-1:2012	mg/L	Không phát hiện/ Not detected (LOD = 0.08)	Trong khoảng 0.2-1.0
9.	Chỉ số Permanganat(**).(*) / Permanganate index (KMnO) (**).(*)	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993)	mg/L	0.800	2
10.	Amoni (NH3 và NH4 ⁺ tính theo N (*)) / Ammonium (NH)(*)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	Không phát hiện/ Not detected (LOD= 0.03)	1
11.	Trực khuẩn mủ xanh (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	CFU/100ml	<1	<1
12.	Tụ cầu vàng (*) / Staphylococcus aureus (*)	SMEWW 9213 B:2023	CFU/100ml	<1	<1

Chú thích/Remarks

- Kết quả này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của QUANALAB/ This report will not be reproduced except in full, without approval of QUANALAB*
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received*
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's*
- Giải quyết mọi thắc mắc không quá 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/All inquiries shall be resolved within seven (07) days from the date of result issuance*
- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/(*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.*
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ (**) : Items are tested by subcontractor*
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/(**).(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.*
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi cục chăn nuôi(CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production*
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries*
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/Limited of detection*
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.*
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analyte*
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện < 10 ; < 1 ; < 5 ; < 2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed < 10 ; < 1 ; < 5 ; < 2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.*
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện < 1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed < 1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.*

Địa chỉ: LK16 NO1, ngõ 48 Chu Huy Mân, Phường Phúc Lợi, Hà Nội

Số điện thoại: 077 735 8368

Email: quanalab.jsc@gmail.com

Website: quanalab.mysabo.net

BM.13-01

Lần ban hành/ Time of Issue: 03



CÔNG TY CỔ PHẦN QUANALAB QUANALAB JOINT STOCK COMPANY



AOSC
VLA-T-1.1951
ISO/IEC 17025:2017

Mã số/ No: QNA.2509.01-03

Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

- Theo phương pháp đếm số cỏ xuất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kỳ phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện) / According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected)
- 13. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

Trưởng PTN

Nguyễn Thị Phương



Võ Đình Kiên



Địa chỉ: LK16 NO1, ngõ 48 Chu Huy Mân, Phường Phúc Lợi, Hà Nội

Số điện thoại: 077 735 8368

Email: quanalab.jsc@gmail.com

Website: quanalab.mysabo.net

BM.13-01

Lần ban hành/ Time of issue: 03